

Số: 38 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, UBND tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Về cơ sở thực tiễn

Hoạt động xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (HSTKNĐMST) nhằm đẩy nhanh việc hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình sản xuất kinh doanh mới. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2022 về thúc đẩy HSTKNĐMST trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; theo đó, Nghị quyết đưa ra giải pháp "*Kịp thời ban hành và triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho HSTKNĐMST trên cơ sở cụ thể hóa các quy định Trung ương phù hợp với tình hình thực tế của địa phương*".

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, hoạt động HSTKNĐMST được triển khai tại các địa phương bước đầu đã đạt được một số kết quả: Nhận thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) được hình thành; các cuộc thi KNĐMST đã tuyển chọn các dự án có tính khả thi; đội ngũ tư vấn, hỗ trợ KNĐMST được đào tạo, tập huấn... Tuy nhiên, các hoạt động xây dựng HSTKNĐMST trong thời gian qua mới tập trung ở giai đoạn tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đội ngũ chuyên gia về KNĐMST còn yếu về năng lực chưa đáp ứng yêu cầu.

Một trong những nguyên nhân là do tỉnh chưa có cơ chế chính sách cụ thể hỗ trợ việc xây dựng HSTKNĐMST như: Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo, tập huấn về KNĐMST; hỗ

trợ kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp KNĐMST;... Đặc biệt là chưa có chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp KNĐMST để giúp thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển như: Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp KNĐMST trả tiền công lao động trực tiếp; hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Do vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động KNĐMST trên địa bàn tỉnh, việc xây dựng quy định hỗ trợ HSTKNĐMST theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm tạo động lực đưa HSTKNĐMST trên địa bàn tỉnh phát triển và khắc phục các hạn chế là hết sức cần thiết.

2. Về cơ sở pháp lý

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ xây dựng HSTKNĐMST đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, được quy định tại: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính; Thông tư số 01/2018/TT-BKHCN ngày 12/4/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý Đề án “Hỗ trợ HSTKNĐMST quốc gia đến năm 2025” quy định: “5. Các đơn vị, bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp căn cứ nhu cầu thực tiễn của lĩnh vực quản lý để xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm triển khai Đề án 844 và bố trí kinh phí bảo đảm triển khai các hoạt động theo kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 844/QĐ-TTg”.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Tạo cơ sở pháp lý về cơ chế, chính sách cho hoạt động hỗ trợ phát triển HSTKNĐMST nhằm thúc đẩy việc hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp KNĐMST, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Tạo động lực thúc đẩy các hoạt động xây dựng và phát triển HSTKNĐMST nhằm đẩy nhanh việc hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình sản xuất kinh doanh mới.

- Hỗ trợ thiết thực, hiệu quả, đồng bộ các thành tố HSTKNĐMST, trong đó lấy doanh nghiệp KNĐMST làm trung tâm.

- Phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển của tỉnh Quảng Ngãi, điều kiện thực tiễn tại địa phương và thống nhất đồng bộ với hệ thống pháp

luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án “Hỗ trợ HSTKNĐMST quốc gia đến năm 2025” do địa phương thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Đề án 844).

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án 844 do địa phương thực hiện.

2.2. Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ, cụ thể:

a) Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã có dự án khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, được công nhận dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh. Doanh nghiệp khởi nghiệp có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hiệu quả, đáp ứng các tiêu chí sau:

- Người đứng đầu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

- Tổ chức có ít nhất 01 năm hoạt động, cung cấp dịch vụ cho ít nhất 05 nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và có thực hiện gọi vốn đầu tư cho các nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Có quy trình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài về đầu tư, đào tạo, huấn luyện, tư vấn cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA QUY ĐỊNH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1.1. Mục tiêu:

Tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo điểm nhấn thu hút sự quan tâm, kết nối giữa các thành tố trong hệ sinh thái. Đồng thời lan tỏa, thúc đẩy phong trào KNĐMST, hình thành văn hóa KNĐMST trên địa bàn tỉnh.

1.2. Nội dung:

a) Thuê địa điểm tổ chức sự kiện, chi thông tin tuyên truyền về sự kiện và chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức sự kiện (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bẻ mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan): Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng, chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: Mức hỗ trợ theo chứng từ thực tế phát sinh nhưng không quá 7.000.000 đồng/1 đơn vị tham gia.

c) Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 10/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế (sau đây viết tắt là hội nghị) và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

d) Tổ chức Cuộc thi KNĐMST tỉnh Quảng Ngãi. Nội dung và mức chi cụ thể như sau:

* Mức chi giải thưởng đối với Cuộc thi KNĐMST:

- Giải nhất: 40 triệu đồng/giải;
- Giải nhì: 30 triệu đồng/giải;
- Giải ba: 20 triệu đồng/giải;
- Giải khuyến khích: 8 triệu đồng/giải.

Số lượng, cơ cấu giải thưởng thực hiện theo thể lệ Cuộc thi do ban tổ chức phê duyệt.

* Các nội dung chi khác phục vụ cho việc tổ chức Cuộc thi: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

2.1. Mục tiêu:

Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và các nhân tố hỗ trợ của HSTKNĐMST.

2.2. Nội dung:

a) Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyên gia, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ. Trong đó:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% tổng dự toán kinh phí thực hiện.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện.

b) Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo, tập huấn về KNĐMST, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh:

- Đối với chuyên gia trong nước: Mức chi thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc nhưng không quá 12.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên), mức chi thuê chuyên gia không quá 30.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.

- Đối với chuyên gia nước ngoài: Mức chi thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc và trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia nước ngoài tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

3. Phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động KNĐMST

3.1. Mục tiêu:

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư để hình thành và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động KNĐMST.

3.2. Nội dung:

- Hỗ trợ một phần kinh phí dự án nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp ĐMST. Mức hỗ trợ: 30% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê

duyet nhưng tối đa không quá 800.000.000 đồng/dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Thanh toán theo chứng từ thực tế phát sinh nhưng không quá 50.000.000 đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp. Nội dung các hoạt động tư vấn được thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Hỗ trợ truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

4.1. Mục tiêu:

Khuyến khích các tổ chức tham gia, đẩy mạnh truyền thông về KNĐMST để hoạt động KNĐMST lan tỏa mạnh mẽ vào cộng đồng, từng bước xây dựng văn hóa KNĐMST trên địa bàn tỉnh.

4.2. Nội dung:

Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động KNĐMST, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của tỉnh theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/chương trình.

5. Hỗ trợ hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp

5.1. Mục đích:

Kết nối các thành phần trong hệ sinh thái nhằm hỗ trợ việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh; đồng thời thúc đẩy các thành phần trong hệ sinh thái cùng phát triển bền vững.

5.2. Nội dung:

a) Chi hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản hiện hành, trong đó:

- Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí trên cơ sở khả năng thu của đơn vị (tối đa không quá 70% tổng dự toán kinh phí tổ chức hội nghị, hội

thảo theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ).

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 50% kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ.

b) Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới:

- Đối với chuyên gia trong nước: Mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc nhưng không quá 8.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình.

- Đối với chuyên gia nước ngoài: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình kết nối căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc. Mức chi trả cho chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

6. Hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

6.1. Mục tiêu:

Tạo động lực giúp doanh nghiệp KNĐMST vượt qua giai đoạn khó khăn của giai đoạn đầu khởi nghiệp để phát triển bền vững.

6.2. Nội dung:

a) Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp KNĐMST trả tiền công lao động trực tiếp:

- Nhiệm vụ hỗ trợ dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Thực hiện theo quy định hiện hành về nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 01 năm/doanh nghiệp.

- Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa không quá 05 doanh nghiệp/năm.

b) Chi hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Gồm: Đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ,

tu vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ). Mức kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 50.000.000 đồng/doanh nghiệp; tối đa không quá 10 doanh nghiệp/năm.

c) Hỗ trợ 50% kinh phí cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Nhiệm vụ hỗ trợ (được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ) và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Thực hiện theo quy định hiện hành về nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tối đa không quá 5 doanh nghiệp/năm.

7. Chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung

7.1. Mục tiêu:

Tạo cơ sở để cơ quan quản lý triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi.

7.2. Nội dung:

a) Chi thông tin tuyên truyền: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

b) Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; xét chọn, tuyển chọn nhiệm vụ; kiểm tra, đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất; tổ chức hội thảo khoa học: Thực hiện theo quy định hiện hành về nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Chi Hội đồng xác định, lựa chọn doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo quy định về mức chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN, DỰ KIẾN NGUỒN LỰC

1. Giải pháp thực hiện: Tuyên truyền đến thanh niên, sinh viên, các trường đại học, cao đẳng và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp. Công tác tuyên truyền được triển khai dưới nhiều hình thức như: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; phổ biến tại hội nghị, hội thảo tọa đàm và các sự kiện khoa học và công nghệ.

2. Dự kiến nguồn lực: Kinh phí dự kiến để thực hiện đến năm 2025 là: 04 tỷ đồng.

Kinh phí chi cho các nội dung được đảm bảo từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ phân bổ hằng năm theo quy định. Định kỳ hàng năm tại thời điểm xây dựng dự toán, Sở Khoa học và Công nghệ lập dự toán trình Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh theo quy định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT:

Tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII nhiệm kỳ 2021 – 2026.

UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban: Pháp chế, Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP (VX), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{cường116}.



Đặng Văn Minh

